

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2017/HSST
Ngày: 02-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 332/2017/HSST ngày 04-10-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2017/QĐ-HSST ngày 23-10-2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 7 K, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 7/12; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; vợ: Tống Thị Y, sinh năm 1977; có 02 con đều sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29-12-2016 Công an phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 22-02-2017 Công an huyện T, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 08-6-2017 Công an phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: ngày 12-7-2010, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 12-7-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06-7-2017, tại khu vực trước cửa nhà số 4 đường T, phường T, thành phố N, tổ công tác Công an phường C, thành phố N tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Văn C; thu giữ trên tay trái của C 02 gói nhỏ ni lông màu hồng, kiểm tra bên trong mỗi gói là gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (C khai là 02 gói Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đồng thời thu giữ của C 01 điện thoại di động Xphone; đưa C cùng người làm chứng về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số 592/GĐKTHS ngày 10-7-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ trong vụ án là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,128 gam (không phải một hai tám gam).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận nguồn gốc 02 gói ma túy trên như sau: Khoảng 05 giờ ngày 06-7-2017, C đi xe ôm đến khu vực 03 tầng đường P thành phố N mua của người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng, trên đường về thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 345/QĐ-KSĐT ngày 04-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai: Ngày 06-7-2017, bị cáo đi xe ôm đến khu vực 03 tầng đường P thành phố N mua của người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Bị cáo cầm trên tay trái cầm trên tay trái đi về đến trước cửa số nhà 4 đường T, phường T, thành phố N thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,128gam với mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các quy định có lợi cho bị cáo được thực hiện theo Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích và có 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động Xphone là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06-7-2017.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 592/GĐKTHS; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Xphone nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (Chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-10-2017).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tp. Nh (02 bản);
- Công an tp. N;
- Chi cục THADS tp. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

